

## ĐỀ CƯƠNG

**Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 12/3/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi tại địa phương từ ngày 22/3/2021 đến hết ngày 31/12/2023**  
(Kèm theo Công văn số ...../UBND-NC ngày ...../2024 của Chủ tịch UBND thành phố)

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

#### 1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

#### 2. Kết quả thực hiện

##### a) Việc thực hiện miễn thu lệ phí

STT	Đối tượng được miễn thu lệ phí	Số trường hợp		Số tiền được miễn
		Tổng số trường hợp thuộc đối tượng được miễn lệ phí	Số trường hợp được miễn lệ phí	
1	Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người cao tuổi (trừ trường hợp có yếu tố nước ngoài).			
2	Người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.			
3	Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.			

##### b) Kết quả thu lệ phí

STT	Loại đăng ký	Mức thu (đồng/trường hợp)	Số trường hợp	Tổng số tiền thu được (đơn vị: đồng)
-----	--------------	------------------------------	---------------	---

<b>STT</b>	<b>Loại đăng ký</b>	<b>Mức thu (đồng/trường hợp)</b>	<b>Số trường hợp</b>	<b>Tổng số tiền thu được (đơn vị: đồng)</b>
1	Đăng ký khai sinh không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân			
2	Đăng ký khai tử không đúng hạn, đăng ký lại khai tử			
3	Đăng ký lại kết hôn			
4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con			
5	Bổ sung hộ tịch			
6	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân			
7	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác, đăng ký hộ tịch khác			

**c) Việc thực hiện kê khai, nộp, quản lý lệ phí**

## **II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**

**1. Khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện**

**2. Nguyên nhân**